

Số: 86/PKBAKCN - HCNS
V/v đăng ký bảo giảm danh sách hành
nghề khám bệnh, chữa bệnh

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: - Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Luật Khám chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Phòng khám đa khoa Bình An - KCN kính thông báo đến Sở Y tế thành phố Đà Nẵng danh sách thay đổi người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh như sau:

1. Danh sách báo giảm người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh :

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
1	Nguyễn Tấn Đạt	000735/QNA-GPHN	Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt	T2T3T4T5T6 07h00-19h30	Bác sĩ khám và điều trị Răng Hàm Mặt.	Không	Báo giảm từ ngày 03/10/2026

2. Danh sách báo tăng người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh :

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
1	Đặng Xuân Bình	005052/QNA-CCHN	Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	KTV. Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Không	Báo tăng từ ngày 02/10/2026

3. Danh sách thay đổi nội dung hành nghề khám bệnh, chữa bệnh :

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
1	Phan Thị Loan	0003897/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Bác sĩ khám và điều trị Sản phụ khoa; Siêu âm Sản phụ khoa; Soi cổ tử cung. Phụ trách bàn khám Sản. Khám sàng lọc, theo dõi và xử lý sau tiêm chủng.	Không	Bổ sung vị trí chuyên môn
2	Nguyễn Tấn Chùm	005997/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Thời gian (Từ T2-T6: 07h00-17h00)	KTV. Xét nghiệm (Đại học)	Không	Thay đổi thời gian hành nghề

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC CHUYÊN MÔN

BS CKI. Nguyễn Thị Thanh Oanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÌNH AN – KCN thuộc Công TNHH Phòng khám đa khoa Bình An – KCN.
2. Địa chỉ : Khối phố Viêm Trung, phường Điện Bàn Đông, TP. Đà Nẵng.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 06h30 - 19h30 các ngày thứ 2,3,4,5,6,7,CN
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh :

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
1	Nguyễn Thị Thanh Oanh	000350/QNA-CCHN	Chuyên khoa Nội khoa, Nhi khoa	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Giám đốc chuyên môn , Bác sĩ khám và điều trị nội khoa, nhi khoa, Siêu âm tổng quát. Phụ trách Nội-Nhi khoa. Khám sàng lọc, theo dõi và xử lý sau tiêm chủng.	Không	
2	Lê Tiến	000664/QNA-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh, Siêu âm tổng quát; Đọc điện tâm đồ và siêu âm tim; Điện não đồ; Nội soi tiêu hóa. Phụ trách CDHA.	Không	
3	Phan Thị Loan	0003897/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Bác sĩ khám và điều trị Sản phụ khoa; Siêu âm Sản phụ khoa; Soi cổ tử cung. Phụ trách ban khám Sản. Khám sàng lọc, theo dõi và xử lý sau tiêm chủng.	Không	Bổ sung vị trí chuyên môn

4	Hồ Trọng Suốt	004665/TTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Bác sĩ khám và điều trị Nội khoa; Đọc điện não đồ, điện tâm đồ cơ bản. Khám sàng lọc, theo dõi và xử lý sau tiêm chủng.	Không	
5	Nguyễn Tiến Minh Tuấn	0005133/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	(T2T3T4T5T6T7CN) 06h30-19h30 Ngoài giờ hành chính: KCB ngoài giờ và thường trực theo sự phân công	Bác sĩ Phụ trách Khoa Tai-mũi-Họng; khám và điều trị Tai - Mũi - Họng; Phẫu thuật nội soi Mũi-Xoang; Nội soi chẩn đoán bệnh lý Tai-Mũi-Họng	Phòng khám CK Tai-Mũi-Họng (Địa chỉ: 28 Bà Rịa, Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng); Thời gian làm việc: Từ thứ 2 đến CN: 20h00-21h30 Trừ thời gian KCB ngoài giờ và thường trực phân công tại Phòng khám ĐK Bình An - KCN	
6	Võ Xuân Hiền	006660/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Bác sĩ khám và điều trị Ngoại khoa; Chẩn đoán X-Quang thường quy; Khám sàng lọc, theo dõi và xử lý sau tiêm chủng. Phụ trách Ngoại khoa.	Không	
7	Phan Nguyễn Bảo Ngọc	0005134/ĐNA-CCHN	Bác sĩ YHCT, PHCN	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Bác sĩ khám và điều trị YHCT-PHCN, Tiêm khớp-Tiêm mô quanh gân. Phụ trách YHCT-PHCN.	Không	
8	Phạm Hữu Phước	2863/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Bác sĩ khám và điều trị YHCT-PHCN	Không	

9	Nguyễn Thị Xuân Thùy	010102/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Bác sĩ khám và điều trị YHCT-PHCN	Không	
10	Lê Bảo Trân	009394/ĐNA-CCHN	Bác sĩ Răng Hàm Mất	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Bác sĩ khám và điều trị Răng Hàm Mất, Phụ trách khoa Răng-Hàm-Mất.	Không	
11	Trịnh Thị Anh Tú	000679/QNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mất	Bán thời gian: CN 07h00-11h30	Bác sĩ khám và điều trị Răng Hàm Mất	Phòng khám đa khoa Bình An 7h00-18h00 (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	
12	Phạm Văn Dũng	002288/QNA-CCHN	Khám chữa bệnh Y đa khoa, chứng chỉ định hướng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bán thời gian: CN 07h00-11h30	Bác sĩ Y đa khoa; Chẩn đoán hình ảnh	Phòng khám đa khoa Bình An 7h00-18h00 (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	
13	Phạm Thị Ngọc	007360/QNA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Điều dưỡng viên	Không	
14	Nguyễn Thị Xuân Tâm	005901/QNA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Điều dưỡng viên	Không	

15	Nguyễn Thị Thu Thảo	007631/QNA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Điều dưỡng viên; Tiêm chủng	Không
16	Ngô Thị Tố Yên	007630/QNA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Điều dưỡng viên	Không
17	Phan Thị Vân	0022716/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Điều dưỡng viên	Không
18	Võ Văn Nhi	008911/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ.	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Y sĩ đa khoa	Không
19	Nguyễn Thị Thùy Dung	005214/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Điều dưỡng viên	Không

20	Lê Thị Kim Ánh	004536/QNA- CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Điều dưỡng viên	Không	
21	Hà Thị Liên	000590/QNA- GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Điều dưỡng viên	Không	
22	Trần Thị Diễm Hương	008149/QNA- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Điều dưỡng	Không	
23	Nguyễn Thị Hường	004544/QNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Y sĩ YHCT	Không	
24	Nguyễn Tấn Cường	007999/QNA- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Y sĩ YHCT	Không	
25	Mai Thị Thủy Tiên	006944/ĐNA- CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về VLTL-PHCN	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	KTV- VLTL, PHCN	Không	

26	Châu Thị Tường Vi	006264/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về VLTL-PHCN	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	KTV- VLTL, PHCN	Không	
27	Trương Thị Diễm	007086/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Y sĩ chuyên khoa YHCT	Không	
28	Đồng Thị Diễm Thủy	000812/QNG-GPHN	Phục hồi chức năng	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	KTV- VLTL, PHCN	Không	
29	Trịnh Trần Công	0004711/BD-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Y sĩ YHCT	Không	
30	Hà Văn Thanh Việt	005080/QNA-CCHN	Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	KTV- VLTL, PHCN	Không	
31	Đặng Xuân Bình	005052/QNA-CCHN	Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	KTV. Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng	Không	Báo tăng từ ngày 02/10/2026
32	Trần Thị Thanh Tâm	001300/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Điều dưỡng nha khoa	Không	
33	Hồ Thị Cẩm Linh	002772/QNA-CCHN	Điều dưỡng Nha khoa	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Điều dưỡng nha khoa	Không	

34	Nguyễn Thị Lệ	006304/QNA- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Điều dưỡng nhà khoa	Không	
35	Võ Đạt	007214/QNA- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	Điều dưỡng nhà khoa	Không	
36	Võ Quang Vinh	006912/QNA- CCHN	Cử nhân Kỹ thuật HAYH	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	KTV. X-quang	Không	
37	Phan Nam Đông	007418/QNA- CCHN	Thực hiện kỹ thuật Hình ảnh Y học	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	KTV. X-Quang	Không	
38	Phan Thị Bích Ly	005886/QNA- CCHN	Xét nghiệm Y học	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30- 19h30)	KTV. Xét nghiệm	Không	

39	Nguyễn Hữu Khánh Thành	0005568/ĐNA- CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	KTV. Xét nghiệm	Không	
40	Huỳnh Công Tâm	005036/QNA- CCHN	Cử nhân Xét nghiệm	Toàn thời gian (Từ T2-CN: 06h30-19h30)	KTV Xét nghiệm; Phụ trách Phòng Xét nghiệm.	Không	
41	Nguyễn Tấn Chùm	005997/ĐNA- CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Thời gian (Từ T2-T6: 07h00-17h00)	KTV. Xét nghiệm (Đại học)	Không	Thay đổi thời gian hành nghề

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 10 năm 2026

Người chịu trách nhiệm chuyên môn
kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh



BS CKI. Nguyễn Thị Thanh Oanh